

Số: **1117**/CNĐKCN-BXD

Hà Nội, ngày **05** tháng **8** năm **2019**

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Xây dựng chứng nhận:

1. Tên tổ chức đăng ký:

**CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH, ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO TÍN**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà RuBlue, số 223 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội;

Điện thoại: 0243.5543555,

Email: [chungnhan@baotincert.vn](mailto:chungnhan@baotincert.vn); [baotinvatesco@gmail.com](mailto:baotinvatesco@gmail.com)

**Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành xây dựng trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng phù hợp tiêu chuẩn theo Phụ lục kèm theo.**

2. Số đăng ký: **27/CN/BXD**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký./.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Nơi nhận:**

- Tên tổ chức tại mục 1;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT



**PHỤ LỤC**  
**LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**  
**VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 1117/CNĐKCN-BXD, ngày 05.1.8./2019  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn
<b>1</b>	<b>Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông</b>	
1.1	Xi măng pooc lăng	TCVN 2682:2009
1.2	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp	TCVN 6260:2009
1.3	Xi măng Pooc lăng bền sun phát	TCVN 6067:2004
1.4	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp bền sun phát	TCVN 7711:2013
<b>2</b>	<b>Kính xây dựng</b>	
2.1	Kính nổi	TCVN 7218:2002
2.2	Kính màu hấp thụ nhiệt	TCVN 7529:2005
2.3	Kính phủ phản quang	TCVN 7528:2005
2.4	Kính phủ bức xạ thấp	TCVN 9808:2013
2.5	Kính gương tráng bạc	TCVN 7624:2007 TCVN 7218:2002
<b>3</b>	<b>Gạch, đá ốp lát</b>	
3.1	Gạch gốm ốp lát ép bán khô	TCVN 7745:2007
3.2	Gạch gốm ốp lát đùn dẻo	TCVN 7483:2005
3.3	Đá ốp lát tự nhiên	TCVN 4732:2016
<b>4</b>	<b>Cát xây dựng</b>	
4.1	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa	TCVN 7570:2006
4.2	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
<b>5</b>	<b>Vật liệu xây</b>	
5.1	Gạch đặc đất sét nung	TCVN 1451:1998
5.2	Gạch rỗng đất sét nung	TCVN 1450:2009
5.3	Gạch bê tông	TCVN 6477:2016
5.4	Sản phẩm bê tông khí chưng áp	TCVN 7959:2017
5.5	Sản phẩm bê tông bọt và bê tông khí không chưng áp	TCVN 9029:2017



STT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn
6	Vật liệu xây dựng khác	
6.1	Tấm thạch cao	TCVN 8256:2009
6.2	Sơn tường dạng nhũ tương	TCVN 2097:2015
6.3	Ống Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho hệ thống cấp nước được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất	TCVN 8491-2:2011
6.4	Ống nhựa Polyetylen (PE) dùng để cấp nước	TCVN 7305-2:2008
6.5	Ống nhựa Polypropylen (PP) dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh	TCVN 10097-2:2013
6.6	Sản phẩm hợp kim nhôm dạng profile dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi	TCVN 5839:1994 TCVN 5910:1995
6.7	Thanh profile poly (vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi	BS EN 12608-1:2016

D  
U  
N